

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 09 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngát
Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hưng - Kiểm sát viên;

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Tăng Văn H, sinh năm 1988 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn N và bà Lê Thị P; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giam giữ từ ngày 02/11/2017 đến nay; hiện tại bị cáo đang bị tạm giam, có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ngọc Văn T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

2. Lê Thị P, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Lĩnh Văn Q, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt

2. Lê Văn K, sinh năm 1970; có mặt

3. Hoàng Văn C, sinh năm 1976; có mặt
 Điều cư trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang;
4. Lưu Văn T1, sinh năm 1994; có mặt
5. Tăng Văn N sinh năm 1965; có mặt
 Điều cư trú tại: Thôn M, xã An L, huyện S, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 02/11/2017, tại thôn Đ, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Công an huyện Sơn Động bắt quả tang Tăng Văn H đang thực hiện hành vi giao dịch bán chất ma túy cho đối tượng nghiện Ngọc Văn T, thu giữ tại chỗ: Thu trên người Tăng Văn H 01 gói nilon màu xanh (dạng băng dính) bên trong đựng 04 đoạn ống nhựa màu xanh dương, 07 đoạn ống nhựa màu xanh lá mạ và 01 đoạn ống nhựa màu hồng nhạt, các đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; 01 gói nilon màu xanh (dạng băng dính) bên trong đựng 08 đoạn ống nhựa màu xanh lá mạ đều được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 03 đoạn ống nhựa màu xanh lá mạ đều được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; 02 đoạn ống nhựa màu hồng nhạt đều được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; số tiền 3.700.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng đã cũ. Thu giữ của Ngọc Văn T số tiền 200.000đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen-trắng đã cũ và 01 xe máy nhãn hiệu HONDA biển số 98L1- 07 Ngoài ra còn thu giữ của đối tượng Lưu Văn T1 đang có mặt tại hiện trường một điện thoại di động FPT màu vàng đồng đã cũ và 01 xe máy nhãn hiệu SYM màu đỏ-đen biển số 98N2- 4. . . . Toàn bộ các chất nghi là ma túy đều được niêm phong tại chỗ vào phong bì thư ký hiệu số 01.

2. Khám xét chỗ ở của Tăng Văn H tại thôn M, xã An L, huyện S thu giữ trong tủ gỗ, cạnh giường ngủ của Huy gồm: 01 đoạn ống nhựa màu hồng nhạt được hàn kín hai đầu, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy để trong bao thuốc lá; 01 đoạn ống nhựa màu hồng nhạt được hàn kín hai đầu, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy để trong túi quần; 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng nhạt, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy để trong túi áo. Toàn bộ các chất nghi là ma túy đều được niêm phong tại chỗ vào phong bì thư ký hiệu số 02.

3. Ngày 03/11/2017, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số 1659/KL- PC54 ngày 04/11/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong phong bì số “01” đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu xanh dương, 07 (bảy) đoạn ống nhựa màu xanh lá mạ và 01 (một) đoạn ống nhựa màu hồng nhạt đều được hàn kín hai đầu, được gói bên ngoài bằng ni lon màu xanh(dạng băng dính) đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng: 0,927 gam.

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 03(ba) đoạn ống nhựa màu xanh lá mạ đều được hàn kín hai đầu đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng: 0,184 gam.

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu hồng nhạt đều được hàn kín hai đầu đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng: 0,126 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 08 (tám) đoạn ống nhựa màu xanh lá mạ đều được hàn kín hai đầu, được gói bên ngoài bằng ni lon màu xanh (dạng băng dính) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: 1,089 gam.

Trong phong bì thư có ký hiệu số “02” đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu hồng nhạt đều được hàn kín hai đầu đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: 0,134 gam.

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy mặt ngoài màu vàng nhạt có chữ “WHITE HORSE”, mặt trong màu trắng là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng: 0,016 gam.

4. Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, Tăng Văn H khai nhận: Bản thân H là người nghiện ma túy, ngày 01/11/2017 H gặp Ngân Văn V cư trú tại thôn N, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang đặt vấn đề mua ma túy của V đem về vừa sử dụng, vừa bán lại cho người nghiện khác kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 02/11/2017 Ngọc Văn T gọi điện thoại cho H hỏi mua 01 gói ma túy Heroine giá 100.000đồng, H trả lời khi nào có sẽ gọi sau. Sau khi liên hệ với V, H gọi điện thoại cho T hẹn ở ngã ba khu Phố M, thị trấn A, huyện S; một lúc sau T đi xe máy nhãn hiệu HONDA biển số 98L1- 07 . . . kèm Lãnh Văn Q đến gặp H. Lúc này H lại nhờ T đi xe máy chở H đến thôn N, xã Y, huyện S; đến nơi H gọi điện thoại cho V, một lúc sau V đi xe máy đến chở H vào nhà V, còn T đi xe máy ra khu vực Ngã 3 xã Y đợi H. Vào đến nhà, V bảo H ngồi tại bếp uống nước đợi V, còn V đi đâu thì H không biết, khoảng 30 phút sau V quay về đem theo 25 đoạn ống nhựa gồm cả ma túy Heroine và ma túy đá; V dùng băng dính màu xanh gói lại thành hai gói để phân biệt hai loại ma túy rồi đưa cho H, V nói tất cả hết 900.000đồng, khi nào H có tiền thì đưa cho V. Sau đó V kèm H ra

cổng làng N để Huy gọi điện cho T đến đón. T và H chở nhau về thôn Đ, xã A, huyện S thì dừng lại đứng ở đường liên thôn, T đi xe máy ra ngã 3 Phố M đón Q vào gặp H cùng mua ma túy; Lưu Văn T1 được H điện thoại ra đón H nên cũng có mặt tại đó. Khi T và Q quay lại để mua ma túy của H nhưng chưa kịp đưa tiền, H cũng chưa đưa ma túy cho T và Q thì bị bắt quả tang.

Đối với Ngân Văn V: Quá trình điều tra đã đấu tranh và đối chất giữa V và H, nhưng V không thừa nhận đã bán ma túy cho H, ngoài lời khai của H thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh; Cơ quan điều tra đã kết luận tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tăng Văn H nhờ Ngọc Văn T dùng xe máy chở đi mua ma túy, nhưng H không nói cho T biết và T cũng không biết mục đích của H; vì vậy không có cơ sở xác định T đồng phạm với H.

Ngọc Văn T và Lãnh Văn Q đều là người nghiện ma túy, T và Q tìm gặp H mua ma túy với mục đích sử dụng, hai bên chưa mua bán được với nhau thì bị bắt quả tang. Vì vậy chưa có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với T và Q. Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi chính quyền xã L nơi T và Q cư trú áp dụng biện pháp quản lý cai nghiện tại gia đình.

5. Tại bản Cáo trạng số 01/KSĐT ngày 13 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Tăng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

6. Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tăng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Tăng Văn H từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu toàn bộ số ma túy để tiêu hủy; tịch thu của Tăng Văn H 01 chiếc điện thoại di động để sung vào công quỹ Nhà nước; trả lại bà Lê Thị P số tiền 3.700.000đ; tịch thu của Ngọc Văn T 01 điện thoại di động và số tiền 200.000đ; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo Tăng Văn H thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo Tăng Văn H phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/11/2017, bị cáo Tăng Văn H mua ma túy của người khác với mục đích sử dụng dần và bán lại cho người nghiện khác để kiếm lời, bị cáo đang thực hiện hành vi bán ma túy cho Ngọc Văn T thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người bị cáo và nơi ở của bị cáo hai loại chất ma túy gồm: 1,253 gam Heroin và 1,223 gam Methamphetamine. Hành vi trên của bị cáo Tăng Văn H là “Mua bán trái phép chất ma túy”, hành vi đó rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất gây nghiện, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Căn cứ vào khối lượng chất ma túy mà bị cáo mua bán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Tăng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy ma túy là chất gây nghiện rất nguy hiểm, người nghiện ma túy kéo dài sẽ bị suy kiệt sức khỏe nghiêm trọng; khi lên cơn nghiện, người nghiện ma túy không làm chủ được hành vi, có thể gây nguy hiểm đến người khác và xã hội; người sử dụng ma túy còn nguy hiểm đến tính mạng, có nguy cơ lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Nhà nước ta và cả cộng đồng thế giới đều tuyên truyền rộng rãi về tác hại của chất ma túy, thế nhưng bị cáo không tiếp thu mà dần thân vào con đường phạm tội và nghiện ngập; chúng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của cộng đồng và của chính bản thân bị cáo. Vì vậy cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với tính chất, mức độ và loại tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Song, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; căn cứ vào khối lượng chất ma túy bị cáo đã mua bán, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt là phù hợp, đúng với đường lối xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

Khi bắt quả tang Tăng Văn H, Cơ quan điều tra thu giữ của Ngọc Văn T 01 xe máy nhãn hiệu HONDA biển số 98L1- 07 . . ., thu giữ của Lưu Văn T1 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM biển số 98N2- 4 . . . và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại cho T và T1; vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Tăng Văn H thu giữ được hai loại chất ma túy có tổng khối lượng gồm: 1,253 gam Heroine, còn lại sau giám định là 1,187 gam; 1,223 gam Methamphetamine, còn lại sau giám định là 1,115 gam. Xét thấy chất ma túy là loại chất cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của Tăng Văn H và Ngọc Văn T: Xét thấy điện thoại của H là phương tiện phạm tội dùng để liên lạc khi mua bán ma túy, T sử dụng điện thoại liên lạc để mua ma túy sử dụng là bất hợp pháp. Vì vậy cần tịch thu 02 chiếc điện thoại trên để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000đồng thu giữ của Ngọc Văn T, trong số tiền đó T có mục đích dùng 100.000đồng mua ma túy để sử dụng nên cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước; số tiền còn lại 100.000đồng cần trả lại cho T.

Đối với số tiền 3.700.000đồng thu giữ của Tăng Văn H, H khai số tiền này do mẹ H là bà Lê Thị P gửi H đi mua thức ăn chăn nuôi nhưng H chưa kịp mua hộ mẹ thì bị bắt; lời khai của H phù hợp với lời khai của bà P. Xét thấy số tiền này không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho H để Huy trả cho bà P.

[4] Về án phí: Bị cáo Tăng Văn H là dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo; theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

Tuyên bố bị cáo Tăng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Tăng Văn H 02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 11 năm 2017.

2- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

2.1- Tịch thu toàn bộ chất ma túy thu giữ được của Tăng Văn H, tổng khối lượng còn lại sau giám định gồm 1,187 gam Heroin và 1,115 gam Methamphetamine, tất cả được niêm phong trong hai phong bì thư số 01 và 02 có dấu của cơ quan giám định để tiêu hủy.

2.2- Tịch thu của Tăng Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen - trắng đã cũ để sung vào công quỹ Nhà nước.

2.3- Tịch thu của Ngọc Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen - trắng đã cũ và số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

2.4- Trả lại Ngọc Văn T số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

2.5- Trả lại Tăng Văn H số tiền 3.700.000đ (Ba triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Những vật chứng nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

3. Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tăng Văn H.

Bị cáo có mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt đều có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện SĐ
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- Công an huyện SĐ
- Chi cục THADS huyện SĐ
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Thái